TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TR** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **26**/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 191/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Mai Thanh T, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: thị trấn Hòn Đất, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Trú tại: Ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Phan Thị Ch, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: thị trấn H, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trú tại: Ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thanh T và bà Phan Thị Ch tự nguyện kết hôn với nhau, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 48 ngày 19 tháng 4 năm 2012 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Mai Thanh T và bà Phan Thị Ch xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con là cháu Mai Thị Ánh T, sinh ngày 16/02/2012. Ly hôn, ông Mai Thanh T và bà Phan Thị Ch thỏa thuận giao cháu

Mai Thị Ánh T, sinh ngày 16/02/2012 cho cho bà Phan Thị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Mai Thanh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Thanh T và bà Phan Thị Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002517 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thanh T và bà Phan Thị Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Mai Thị Ánh T, sinh ngày 16/02/2012 cho bà Phan Thị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Mai Thanh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Mai Thanh T.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Thanh T và bà Phan Thị Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002517 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tr;
- THA dân sự huyện Tr;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Tuyền